TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Hồng Trà;
2. Ông Huỳnh Khắc Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lương Công Trứ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 519/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thúy H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 8, khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Lý, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 8, khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Thúy H trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân (UBND) phường G, thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2002. Vợ chồng sống chung với nhau không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh L đánh vợ, chửi con gây ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của con. Chị nhiều lần khuyên can nhưng anh L vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 26/01/2003, Nguyễn Thành M, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn Thành V, sinh ngày 27/01/2009. Ly hôn, cháu N đã thành niên, khỏe mạnh, không mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với 02 cháu M và V xin nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Hữu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không lấy lời khai anh L và tiến hành hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: chị Mai Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Hữu L; về con chung: cháu N đã trưởng thành nên không giải quyết; giao chị H nuôi dưỡng 02 cháu M và V, anh L không cấp dưỡng nuôi con; về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **I. Về thủ tục tố tụng**: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] **II. Về nội dung vụ án:**

[3] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Thúy H và anh Nguyễn Hữu L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố T vào ngày 28/5/2002 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống chung với nhau không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh L đánh vợ, chửi con. Chị H nhiều lần khuyên can nhưng anh L vẫn không thay đổi, nên chị H xin ly hôn.

Tòa án nhiều lần triệu tập anh L để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh L không đến, điều này thể hiện anh L không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn anh L để các bên ổn định cuộc sống riêng.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thành M, sinh ngày 13/8/2010; Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 26/01/2003 và Nguyễn Thành V, sinh ngày 27/01/2009. Cháu N đã trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, không thuộc trường hợp không có khả năng lao động và không có tài sản phải cần người chăm sóc như quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên không xét. Đối với 02 cháu M và V có nguyện vọng xin ở với chị H nên để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần của các cháu, chấp nhận yêu cầu của chị H giao 02 cháu M và V cho chị H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Mai Thị Thúy H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] **III. Về án phí:** Nguyên đơn chị Mai Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Mai Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Hữu L.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 26/01/2003 không xem xét giải quyết. Giao 02 cháu Nguyễn Thành M, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn Thành V, sinh ngày 27/01/2009 cho chị Mai Thị Thúy H nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: nguyên đơn chị Mai Thị Thúy H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Mai Thị Thúy H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000685 ngày 26/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường G, thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu